

Số: 184/2022/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, về việc đề nghị ban hành quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình huy động và sử

dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, UBĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND(M).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hình**

**QUY ĐỊNH****Cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn  
hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia  
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Kèm theo Nghị quyết số 184/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định này quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình *(sau đây gọi tắt là các Chương trình)*.

b) Đối với công tác quản lý, sử dụng các khoản viện trợ, tài trợ của Chính phủ, Tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ trên địa bàn tỉnh được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; đối với các nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, các gia đình có liên quan đến việc huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Mục 1****CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG****Điều 2. Hình thức huy động**

Hằng năm, căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng.

**Điều 3. Cơ chế huy động**

1. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

#### **Điều 4. Tổ chức quản lý và sử dụng**

1. Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng.

2. Khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội.

3. Hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.

4. Đảm bảo 100% đối tượng chính sách xã hội có nhu cầu, đủ điều kiện (đã được thông qua danh sách xét duyệt của chính quyền địa phương phù hợp với quy định từng Chương trình) được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội, phát huy hiệu quả theo mục tiêu các Chương trình tín dụng.

#### **Điều 5. Quyết toán nguồn vốn**

Đối với nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

## **Mục 2**

### **CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC**

#### **Điều 6. Nguồn vốn, phương thức huy động**

1. Nguồn vốn huy động

a) Từ nguồn vốn hợp pháp của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn thực hiện các Chương trình.

b) Từ các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các dự án và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

c) Huy động nguồn vốn được đa dạng hoá dưới nhiều hình thức như: Tiền (tiền Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ), hiện vật, đất đai, cây cối hoa màu trên đất, ngày công lao động được quy đổi thành tiền.

2. Phương thức huy động

a) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

- Khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đóng góp tích cực xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền, vận động, huy động các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh, xây lắp, khai thác khoáng sản, thủy lợi, thủy điện đóng trên địa bàn ủng hộ trực tiếp cho Ban chỉ đạo các Chương trình các cấp tiếp nhận thông qua đầu tư công trình hạ tầng hoặc vật tư, nguyên vật liệu để thực hiện các Chương trình.

- Khuyến khích các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn phương án thống nhất huy động của Nhân dân.

#### b) Huy động nguồn vốn từ đóng góp của Nhân dân

- Tuyên truyền, vận động, huy động đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”.

- Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai huy động nguồn vốn đóng góp của Nhân dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã, nội dung huy động nguồn vốn để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các dự án của các Chương trình phải được đưa ra bàn bạc thống nhất với Nhân dân tại cuộc họp thôn, xóm và phải đảm bảo nguyên tắc huy động quy định tại Điều 7 của Quy định này và phù hợp với cơ cấu nguồn vốn đối với từng nội dung tổ chức thực hiện.

- Việc đóng góp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương thức tự nguyện thông qua các hình thức như: Hiến đất, ngày công lao động, tiền, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị. Việc huy động rộng rãi trong Nhân dân phải do Nhân dân trong xóm, xã tự bàn bạc, quyết định và đề nghị hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Trường hợp các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ gia đình chính sách ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và trưởng các thôn, xóm tổ chức họp thống nhất bằng biên bản được miễn tham gia đóng góp và thông báo trong cuộc họp thôn, xóm cho các hộ dân cùng biết.

- Đối với các hộ dân chưa thống nhất với phương án huy động đóng góp ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và trưởng các thôn, xóm tổ chức tuyên truyền, giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ dân tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung.

c) Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị, thư mời hoặc các buổi làm việc kêu gọi hỗ trợ, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tuyên truyền, vận động các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện các dự án thuộc các Chương trình hoặc tài trợ, ủng hộ nguồn vốn thông qua các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 7. Nguyên tắc huy động**

1. Huy động nguồn vốn từ đóng góp của người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phải dựa trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không được quy định mức ủng hộ, đóng góp, tài trợ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia ủng hộ.

3. Nguồn vốn huy động phải được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát cộng đồng, đánh giá, thực hiện tốt nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ.

4. Việc huy động các nguồn vốn hợp pháp thực hiện các dự án, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm của địa phương.

### **Điều 8. Tổ chức quản lý và sử dụng**

1. Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định của pháp luật đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

### **Điều 9. Thanh toán, quyết toán**

1. Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ

a) Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

b) Trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

2. Đối với nguồn vốn đóng góp tự nguyện

a) Do cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các Chương trình trực tiếp quản lý, sử dụng; tham gia đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động được quy đổi thành tiền và được tính trong giá trị nội dung thực hiện đầu tư, hỗ trợ của các Chương trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã thống nhất không thực hiện hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

b) Sau khi thanh toán, quyết toán, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, Nhân dân tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng kinh phí hoặc hiện vật chưa sử dụng hết để tiếp tục đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc các Chương trình trên địa bàn hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

### **Điều 10. Công khai tài chính**

1. Nội dung công khai

a) Kết quả huy động vốn (*Đối tượng, thời gian, hình thức, mức huy động, đóng góp của các đối tượng*).



b) Việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc Chương trình; số chênh lệch thu, chi phải được công khai (nếu có).

## 2. Hình thức công khai

a) Niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư.

b) Thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã, thôn, xóm, tổ dân phố và thông qua các buổi họp trực tiếp với Nhân dân.

## **Điều 11. Kiểm tra, giám sát**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động huy động đóng góp, sử dụng nguồn vốn để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung kêu gọi đầu tư, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân các cấp, ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Đồng thời kiểm tra, giám sát việc công khai, minh bạch trong huy động, sử dụng nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai sót có thể xảy ra theo đúng quy định của pháp luật./.



